

UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 139 /SGD&ĐT-TCCB

Bến Tre, ngày 15 tháng 01 năm 2014

V/v báo cáo thống kê, tổng hợp số lượng,
chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

Kính gửi:

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở.

Thực hiện Công văn số 07/SNV-TCCC ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre về việc báo cáo thống kê, tổng hợp số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Để tổng hợp, báo cáo đúng theo quy định, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị thống kê, tổng hợp số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức tính đến ngày 31/12/2013 (đính kèm các biểu mẫu), cụ thể như sau:

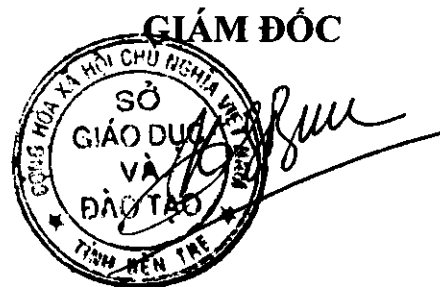
- 1/ Danh sách những người được xác định là cán bộ, công chức (Biểu số 1).
- 2/ Danh sách những người được xác định là công chức (Biểu số 1A).
- 3/ Báo cáo thống kê số lượng, chất lượng công chức (Biểu số 2).
- 4/ Báo cáo danh sách cán bộ, công chức tăng hoặc giảm (Biểu số 3).
- 5/ Báo cáo số lượng cán bộ, công chức tăng hoặc giảm (Biểu số 4).
- 6/ Báo cáo danh sách và tiền lương công chức (Biểu số 5).
- 7/ Báo cáo tổng hợp số lượng, chất lượng đội ngũ viên chức (Biểu số 6).

Thời gian gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo và file điện tử qua địa chỉ mail: phongtccb.sobentre@moet.edu.vn) trước ngày 24 tháng 01 năm 2014

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện nghiêm túc nội dung công văn này././

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, TCCB.



Lê Ngọc Bửu

**DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC XÁC ĐỊNH LÀ CÔNG CHỨC
HIỆN CÓ TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TÍNH ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**
(Kèm theo Công văn số: / ngày tháng năm 2013 của)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, tổ chức đơn vị đang làm việc	Ngạch công chức		Trình độ đào tạo						Đảng viên	Dân tộc thiểu số	Ghi chú
		Nam	Nữ			Mã số ngạch	Tên ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ QLNN	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	
Cấp tỉnh																
Sở, ngành....																
Khởi sự nghiệp trực thuộc																
.....																
.....																
.....																
Cấp huyện, thành phố:																
UBND huyện																
I. UBND huyện ...																
Khởi sự nghiệp giáo dục																
.....																
Khởi sự nghiệp khác																
.....																
.....																
.....																

Ghi chú

- Cột số (7) ghi rõ mã số ngạch theo danh mục mã số ngạch công chức, viên chức do Bộ Nội vụ ban hành;
- Cột số (10) ghi rõ trình độ đào tạo cao nhất (Sơ cấp, Trung cấp, Cao đẳng, Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ, Tiến sĩ Khoa học);
- Cột số (11) ghi rõ trình độ QLNN (chưa học, Chuyên viên, Chuyên viên chính, Chuyên viên cao cấp);
- Cột số (12) ghi rõ trình độ Lý luận chính trị (Sơ cấp, Trung cấp, Cao cấp);
- Cột số (13) ghi rõ trình độ Tin học (A, B, C, Cao đẳng, Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ);
- Cột số (14) ghi rõ trình độ ngoại ngữ (A, B, C, Cao đẳng, Đại học);

NGƯỜI TỔNG HỢP

(Ký, ghi rõ họ tên)

..... ngày... tháng... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

**DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC XÁC ĐỊNH LÀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC
HIỆN CÓ TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TÍNH ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**
(Kèm theo Công văn số: / ngày tháng năm 2013 của)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, tổ chức đơn vị đang làm việc	Ngạch công chức		Trình độ đào tạo						Đảng viên	Dân tộc thiểu số	Ghi chú
		Nam	Nữ			Mã số ngạch	Tên ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ QLNN	Trình độ luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	
<i>Cấp tỉnh</i>																
<i>Cấp huyện, thành phố:</i>																

Ghi chú

- Cột số (7) ghi rõ mã số ngạch theo danh mục mã số ngạch công chức, viên chức do Bộ Nội vụ ban hành;
- Cột số (10) ghi rõ trình độ đào tạo cao nhất (Sơ cấp, Trung cấp, Cao đẳng, Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ, Tiến sĩ khoa học);
- Cột số (11) ghi rõ trình độ QLNN (chưa học, Chuyên viên, Chuyên viên chính, Chuyên viên cao cấp);
- Cột số (12) ghi rõ trình độ Lý luận chính trị (Sơ cấp, Trung cấp, Cao cấp);
- Cột số (13) ghi rõ trình độ Tin học (A, B, C, Cao đẳng, Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ);
- Cột số (14) ghi rõ trình độ ngoại ngữ (A, B, C, Cao đẳng, Đại học);

NGƯỜI TÓNG HỢP
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày... tháng... năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

BIỂU THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU, CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC TỪ CẤP HUYỆN TRỞ LÊN NĂM 2013

(Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2013)

SỐ TT	ĐƠN VỊ	Trong đó											Tính độ đào tạo chia theo											Chia theo độ tuổi																	
		Nghề công chức					Chuyên môn						Chính trị			Tiên học		Ngoại ngữ		QLNN		Từ 51 đến 60																			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38		
		Tổng số biên chế được giao		Tổng số công chức		Nữ	Đảng viên	Dân tộc thiểu số	Tôn giáo	CVCC và TB	CVC và TB	CV và TB	CS và TB	Nhân viên	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Trung cấp trở lên	Chứng chỉ	Đại học trở lên	Chứng chỉ (A,B,C)	Đại học trở lên	Chứng chỉ (A,B,C)	Chứng chỉ tiếng dân tộc	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Từ 30 trở xuống	Từ 31 đến 40	Từ 41 đến 50	Tổng số	Nữ từ 51 đến 55	Nam từ 56 đến 60	Trên tuổi nghỉ hưu

Tổng số:

NGƯỜI LẬP BẢNG

(Ký, họ tên)

..... Ngày tháng năm 2013
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột B (tên đơn vị): ghi danh sách các phòng chuyên môn thuộc Sở, đơn vị trực thuộc thuộc Sở, phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Cột 1 (tổng biên chế được giao): ghi tổng số biên chế được giao của đơn vị cáo cáo trực tiếp tính đến thời điểm lập báo cáo;
- Cột 2 (tổng số): ghi tổng số công chức hiện đang công tác tại đơn vị cáo cáo trực tiếp;
- Cột 24 (Đại học trở lên): ghi những người có trình độ tiếng Anh học Đại học, trên Đại học ở nước ngoài bằng tiếng Anh hoặc có bằng Đại học và trên Đại học ở Việt Nam học bằng tiếng Anh.

**BẢO CÁO DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TĂNG HOẶC GIẢM
CỦA CÁC CƠ QUAN, TÒ CHỨC, ĐƠN VỊ TỈNH ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**
(Kèm theo Công văn số: / ngày tháng năm của)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, tổ chức đơn vị đang làm việc	Ngạch công chức			Trình độ đào tạo					Đảng viên	Dân tộc, thiểu số	Lý do tăng, giảm
		Nam	Nữ			Mã số ngạch	Tên ngạch	Trình độ chuyên môn	Trình độ QLNN	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	
Cấp tỉnh																
I. Sở, ngành																
	Số tăng															
	Số giảm															
Cấp huyện, thành phố:																
I. UBND huyện																
	Số tăng															
	Số giảm															

- Ghi chú**
- Cột số (7) ghi rõ mã số ngạch theo danh mục mã số ngạch công chức, viên chức do Bộ Nội vụ ban hành;
 - Cột số (10) ghi rõ trình độ đào tạo cao nhất (Sơ cấp, Trung cấp, Cao đẳng, Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ, Tiến sĩ khoa học);
 - Cột số (11) ghi rõ trình độ QLNN (chưa học, Chuyên viên, Chuyên viên chính, Chuyên viên cao cấp);
 - Cột số (12) ghi rõ trình độ Lý luận chính trị (Sơ cấp, Trung cấp, Cao cấp);
 - Cột số (13) ghi rõ trình độ Tin học (A, B, C, Cao đẳng, Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ);
 - Cột số (14) ghi rõ trình độ ngoại ngữ (A, B, C, Cao đẳng, Đại học);

NGƯỜI TỔNG HỢP
(Ký, ghi rõ họ tên) ngày... tháng... năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TĂNG HOẶC GIẢM
TÍNH ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**

TT	Tên đơn vị	Tổng số cán bộ, công chức ở thời điểm báo cáo lần trước	Số tăng	Số giảm	Tổng số cán bộ, công chức ở thời điểm báo cáo lần trước	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
Cấp tỉnh						
I. Sở, ngành						
	Số tăng					
	Số giảm					
Cấp huyện, thành phố:						
I. UBND huyện						
	Số tăng					
	Số giảm					

Hướng dẫn cách ghi biểu

- Cột 3: ghi tổng số công chức ở thời điểm báo cáo lần trước;
- Cột 4 và cột 5: ghi số lượng công chức tăng (do mới tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm đến...) hoặc giảm (do điều động, luân chuyển đi, thôi việc, nghỉ hưu,...) tính đến thời điểm báo cáo;
- Cột 6: ghi tổng số công chức ở thời điểm báo cáo theo biểu này.

NGƯỜI TÓNG HỢP
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày...tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÁO CÁO DANH SÁCH VÀ TIỀN LƯƠNG CÔNG CHỨC TỰ CẤP HUYỆN TRỞ LÊN NĂM 2013
(Tỉnh đến 31 tháng 12 năm 2013)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Chức vụ	Trách nhiệm	Phụ cấp			Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số ngạch hiện giữ			Khu vực	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Tổng phụ cấp theo phần trăm	
1		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

NGƯỜI LẬP BẢNG
(Ký, họ tên)

.....Ngày....tháng....năm 201...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột 6 (Đơn vị công tác): ghi rõ cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc huyện, thành phố trực thuộc tỉnh; và cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở, ban, ngành thuộc tỉnh.
- Cột 14 (Tổng phụ cấp theo phần trăm): là tổng các khoản phụ cấp của cột (10); cột (11); cột (12) và cột (13).

BIỂU TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG, CƠ CẤU ĐỘI NGŪ VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

(Kèm theo Công văn số: / ngày tháng năm của)

STT	Số lượng đơn vị	Tổng số viên chức	Ng	Đang viên	Dân tộc thiểu số	Chia theo độ tuổi									Chia theo lĩnh vực														Chức danh khoa học	Chia theo trình độ đào tạo										Số nhân tài dân tộc thiểu số
						Dưới 30	Từ 30 đến 50	Từ 51 đến 60	Tổng số	Trong đó nữ 54, nam 59 (nữ >=55, nam >=60)	Tên tuổi nghỉ hưu	Giáo dục	Y tế	KHCN	VHTT	khác	CVCC và TB	CVC và TB	CV và TB	CS và TB	Còn lại	Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ và TSKH	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp		Còn lại	Ly luận chính trị	Tin học	Ngoại ngữ							
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35				
I		Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, thành phố thuộc TW																																						
II		Đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh																																						
III		Đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện																																						

NGƯỜI TỔNG HỢP

Bến Tre, ngày tháng năm 201...
 THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ